

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 02-02-2023
“V/v tranh chấp nợ hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Trần Thúy Kiên**.
- Ông **Nguyễn Văn Đông**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Hồng Quốc Vệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp nợ hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1154/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-DS ngày 09/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hà Văn H**, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T1, phường T, quận N, thành phố C.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lưu Ngọc T** – Văn phòng luật sư Lưu Ngọc T thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; Địa chỉ: Số 380 Quốc lộ 91, phường N, quận N, thành phố C. – Có mặt.

- *Bị đơn:*

- Bà **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
- Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực T1, phường T, quận N, thành phố C.

- *Người làm chứng:*

- Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967 (Xin vắng mặt)

2. Bà **Đinh Kim C**, sinh năm 1973 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực T1, phường T, quận N, thành phố C.

3. Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1995 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực Q, phường H, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hà Văn H trình bày:*

Trong thời gian từ ngày 18/6/2018 âm lịch đến ngày 26/01/2022 âm lịch, ông H tham gia 05 dây hội do bà Nguyễn Thị U làm chủ như sau:

1. Dây hội 5.000.000 đồng, 03 tháng khui một lần, khởi sự từ ngày 18/6/2018 âm lịch, gồm 20 phần; ông tham gia 02 phần, đã đóng 17 lần và chưa hốt. Dây hội này bà U nợ ông số tiền 170.000.000 đồng.

2. Dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, khởi sự từ ngày 17/01/2021 âm lịch, gồm 25 phần; ông tham gia 02 phần đã hốt 01 phần còn 01 phần chưa hốt đã đóng được 17 lần. Dây hội này bà U còn nợ ông số tiền 17.000.000 đồng.

3. Dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, khởi sự từ ngày 22/9/2021 âm lịch, gồm 22 phần; ông tham gia 01 phần, đã đóng 10 lần và chưa hốt. Dây hội này bà U còn nợ ông số tiền 20.000.000 đồng.

4. Dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, khởi sự từ ngày 24/9/2021 âm lịch, gồm 22 phần; ông tham gia 01 phần, đã đóng được 10 lần và chưa hốt. Dây hội này bà U còn nợ ông số tiền 10.000.000 đồng.

5. Dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, khởi sự từ ngày 26/01/2022 âm lịch, gồm 25 phần; ông tham gia 02 phần, ông đã đóng 06 lần và chưa hốt. Dây hội này bà U còn nợ ông số tiền 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, đối với mỗi dây hội thì bà U được hưởng huê hồng là 50%/số tiền hội/một lần khui hội, chẳng hạn dây hội 5.000.000 đồng/3 tháng thì mỗi lần khui hội chủ hội (bị đơn) được hưởng 2.500.000 đồng. Tuy việc chơi hội chỉ có sự thỏa thuận giữa ông H và bà U nhưng ông Nguyễn Văn H1 (chồng bà U) biết, đồng tình và cùng hưởng lợi từ việc bà U làm chủ hội vì trong quá trình bà U làm chủ hội, tổ chức khui hội, giao nhận tiền hội diễn ra tại nhà vợ chồng bà U và khi bà U không có ở nhà thì ông H gửi tiền đóng hội cho ông H1. Do vậy, ông yêu cầu vợ chồng bà U cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hội. Qua 05 dây hội nêu trên thì tổng số tiền vợ chồng bà U nợ ông là 241.000.000 đồng nhưng nay ông thống nhất với số tiền nợ bà U trình bày là 175.000.000 đồng và yêu cầu vợ chồng bà U cùng có trách nhiệm trả.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn vì thỏa thuận giao dịch chơi hội được sự đồng tình, hỗ trợ của ông H1 từ việc mỗi lần khui hội đều có mặt ông H1

và ông H1 còn tham gia nhận tiền hối từ hối viên, cũng như bà U cho rằng khoản lợi phát sinh từ việc mở hối bà dùng vào chi tiêu sinh hoạt trong gia đình và từ khi bà U tổ chức chơi hối thì kinh tế gia đình bị đơn khá hơn.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Bà thừa nhận ông H có tham gia 05 dây hối do bà làm chủ hối như ông H trình bày và đúng là ông H đã đóng số lần hối đối với từng dây hối như nguyên đơn trình bày. Nay bà đồng ý thanh toán cho ông H số tiền 175.000.000 đồng, tuy nhiên không cùng liên đới trách nhiệm với ông H1 trả tiền nợ hối, vì việc làm chủ hối chỉ có bà đứng ra tổ chức còn chồng bà là ông Nguyễn Văn H1 không có tham gia và ông H1 còn ngăn cản bà làm chủ hối.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H1: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông H1 tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông đều vắng mặt và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* Người làm chứng Ông Nguyễn Văn H, bà Đinh Kim C, bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Các ông bà là những người tham gia chơi hối do bà U làm chủ hối, trong đó vợ chồng ông H, bà C có tham gia dây hối 1.000.000 đồng, khởi sự từ ngày 17/01/2021 âm lịch mà ông H trình bày nêu trên. Nay các dây hối ông bà tham gia đã kêu hốt nhưng bà U chưa giao hối và ông bà đang thực hiện thủ tục khởi kiện; Tuy việc chơi hối chỉ có bà U đứng ra giao dịch nhưng trong quá trình chơi hối thì vợ chồng bà U thống nhất, vì mỗi lần khai hối đều có mặt ông H1 và ông H1 còn đón tiếp trà nước; Khi giao đóng tiền hối không chỉ gửi tiền cho bà U mà còn gửi tiền cho Nguyễn Văn L (con bà U), bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột ông H1) và bà C có gửi tiền cho ông H1 nhận. Ông bà yêu cầu vắng mặt khi Tòa án triệu tập tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị U có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hà Văn H số tiền nợ hối 175.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị U đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần hai; Riêng người làm chứng ông Nguyễn Văn H, bà Đinh Kim C, bà Nguyễn Thị Kim C vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản

2 Điều 227, Điều 228 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Xét nguyên đơn ông Hà Văn H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị U, ông Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm trả cho ông H số tiền nợ hui 175.000.000 đồng. Do vậy xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp nợ hui” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung:* Xét nguyên đơn, bị đơn bà U thống nhất từ ngày 18/6/2018 âm lịch đến ngày 26/01/2022 âm lịch, ông H tham gia 05 dây hui do bà Nguyễn Thị U làm chủ như ông H trình bày và thống nhất số tiền nợ hui là 175.000.000 đồng, nhưng bị đơn bà U chỉ đồng ý trả số tiền 175.000.000 đồng mà không cùng liên đới với ông H1 có trách nhiệm trả theo yêu cầu của ông H. Xét tuy thỏa thuận giao dịch chơi hui giữa ông H và bà U nhưng bà U trình bày việc bà làm hui là dùng để chi tiêu sinh hoạt ăn uống hằng ngày trong gia đình và gia đình bà có 05 thành viên gồm: ông Nguyễn Văn H1, bà Nguyễn Thị Cẩm (mẹ ruột ông H1), sinh năm 1935, Nguyễn Văn Lực (con bà U, ông H1), sinh năm 2004, Nguyễn Gia B (con bà U, ông H1), sinh năm 2013; Về phần ông H1 thì đi làm thuê mỗi tháng thu nhập khoảng 4.500.000 đồng. Xét trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2022, khi đánh giá hoạt động phí, sinh hoạt phí và các khoản chi tiêu khác thì theo mức lương tối thiểu vùng II từ năm 2018 đến năm 2022 có mức trung bình là 3.800.000 đồng/tháng cho một người lao động, cộng thêm ông H1, bà U còn phải nuôi 02 con dưới 18 tuổi và bà Cẩm là mẹ ông H1 đã H1 tuổi lao động. Do vậy đối với khoản thu nhập hàng tháng ông H1 làm được là không đủ chi tiêu sinh hoạt gia đình, vì vậy việc bà U trình bày khoản lợi từ việc làm hui dùng để chi tiêu sinh hoạt gia đình là có cơ sở. Đối với ông H1 trong quá trình giải quyết vụ án ông không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến nào đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ xem xét yêu cầu của nguyên đơn; Qua các lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại địa phương thể hiện ông H1 cùng địa chỉ với bà U và từ thời điểm năm 2017 đến nay ông H1 sống tại địa phương.

[3.1] Từ những vấn đề phân tích trên, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, 30 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét việc ông H yêu cầu vợ chồng bà U, ông H1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền nợ hui là 175.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 229, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 471, 288 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị U, ông Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Hà Văn H số tiền nợ hui 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị U, ông Nguyễn Văn H1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Hà Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 6.025.000đ (Sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004732 ngày 08/11/2022.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Kim Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thúy Kiên

Nguyễn Văn Đông

Hoàng Thị Kim Hưng